

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về đối sánh chất lượng giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ vào Điều lệ trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định về đối sánh chất lượng giáo dục” kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Đăng Khoa

QUY ĐỊNH

Về đối sánh chất lượng giáo dục

(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-ĐHVTT-KT&KĐCL ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toàn)

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Một số khái niệm

1. Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn.

2. So chuẩn là quá trình so sánh tiêu chuẩn chất lượng được nhà trường sử dụng đối với một lĩnh vực với tiêu chuẩn chất lượng cùng lĩnh vực của cơ sở giáo dục khác (nhằm đảm bảo khi đối sánh các nội dung phải cùng một tiêu chuẩn chất lượng).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về khái niệm, nội dung, đối tác, quy trình, thủ tục tổ chức hoạt động đối sánh chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Võ Trường Toàn.

2. Văn bản này áp dụng cho đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường Đại học Võ Trường Toàn.

CHƯƠNG 2

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, ĐỐI TÁC VÀ QUY TRÌNH ĐỐI SÁNH

Điều 3. Hình thức đối sánh

1. Đối sánh nội bộ: Là hình thức đối sánh số liệu giữa các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Võ Trường Toàn (sau đây gọi chung là đơn vị) theo định kỳ.

2. Đối sánh ngoài: Là hình thức đối sánh số liệu của Trường Đại học Võ Trường Toàn với cơ sở giáo dục khác theo định kỳ 5 năm.

Điều 4. Nội dung đối sánh

1. Căn cứ lựa chọn nội dung đối sánh: Hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn



đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo công văn 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung đối sánh các hoạt động đào tạo - nghiên cứu khoa học - phục vụ cộng đồng, cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động đào tạo do Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên phối hợp Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng chuẩn bị thông tin

STT	Nội dung	Đối sánh nội bộ	Đối sánh ngoài
1	Tỷ lệ thí sinh trúng tuyển	X	X
2	Tỷ lệ sinh viên nhập học	X	X
3	Tỷ lệ tốt nghiệp	X	X
4	Tỷ lệ thôi học	X	X
5	Tỷ lệ học lại	X	X
6	Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học	X	X
7	Tỷ lệ có việc làm của người học sau 12 tháng tốt nghiệp	X	X

2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học do Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế chuẩn bị thông tin

STT	Nội dung	Đối sánh nội bộ	Đối sánh ngoài
1	Loại hình và số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên	X	X
2	Loại hình và số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên	X	X
3	Loại hình và số lượng các công bố khoa học	X	X
4	Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ	X	X
5	Loại hình và số lượng bài báo khoa học được đăng tạp chí	X	X
6	Kết quả nghiên cứu khoa học và sáng tạo được công bố		X

2.3. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Võ Trường Toản phối hợp Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên chuẩn bị thông tin

STT	Nội dung	Đối sánh nội bộ	Đối sánh ngoài
1	Loại hình và khối lượng các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng		X
2	Kết quả các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng		X

Điều 5. Đối tác thực hiện đối sánh

1. Đối tác trong nước: là cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó ưu tiên chọn các trường có các đặc điểm sau:

- Thuộc loại hình trường đại học tư thục/công lập;
- Có thời gian thành lập trong giai đoạn từ năm 2008-2013;
- Đã có ít nhất 01 khóa sinh viên tốt nghiệp;
- Có sự tương đồng về vị trí địa lý, trình độ đào tạo và ngành đào tạo.
- Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

2. Đối tác ngoài nước: Là cơ sở giáo dục đại học của nước ngoài hoặc có 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, trong đó ưu tiên chọn các trường có các đặc điểm sau:

- Là trường đại học thuộc khu vực ASEAN; ưu tiên trường tham gia Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á - AUN;
- Có thời gian thành lập từ năm 2008-2013;
- Có sự tương đồng về vị trí địa lý, trình độ đào tạo và ngành đào tạo.
- Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

Điều 6. Quy trình thực hiện

1. Đối sánh nội bộ

- Các đơn vị xác định cách thức, nhân sự thu thập số liệu của năm học vừa qua đối với các nội dung đối chiếu nội bộ. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

- Đơn vị, cá nhân được giao tiến hành thu thập, phân tích, đánh giá, thống kê thông tin. Các văn bản cần được xác nhận chính thức bởi các Trường đơn vị phụ trách và gửi kèm các tệp điện tử đến Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng để tổng hợp. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

- Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng tổng hợp số liệu toàn trường, phân loại và lập bảng tổng hợp các chỉ số; báo cáo Ban Giám hiệu.

- Ban Giám hiệu phê duyệt số liệu từ 03-07 ngày làm việc.

- Tổ chức phiên họp đối sánh với tất cả các đơn vị liên quan. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

- Các đơn vị đề xuất kế hoạch cải tiến các nội dung cần thiết.
- Trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.
- Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến được phê duyệt.

2. Đối sánh ngoài

- Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng xác định đối tác (trong và ngoài nước) và cách thức thu thập số liệu đối với các nội dung đối chiếu nội bộ trình Ban Giám hiệu. Lưu ý vấn đề so chuẩn với các nội dung đối chiếu.

- Ban Giám hiệu xem xét, quyết định đối tác.

- Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính dự thảo văn bản liên hệ với đối tác về việc thực hiện đối sánh ngoài; thực hiện các thủ tục kết nối với đối tác thống nhất nội dung, cách thức đối sánh. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

- Sau khi thống nhất với đối tác, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng là đầu mối thu thập số liệu theo các nội dung đối sánh ngoài từ các đơn vị chức năng trình Ban Giám hiệu. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm. Lưu ý: Thông tin thu thập cần phải từ các nguồn chính thức.

- Ban Giám hiệu phê duyệt tất cả số liệu trước khi đối sánh.

- Ban Giám hiệu, các đơn vị, cá nhân tham gia làm việc với đối tác thực hiện đối sánh các nội dung.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến: Căn cứ kết quả đối sánh ngoài, các đơn vị xây dựng kế hoạch cải tiến các nội dung cần thiết, trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

- Ban Giám hiệu phê duyệt các kế hoạch cải tiến theo từng đơn vị.

- Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến được phê duyệt.

Điều 7. Rà soát - Cải tiến

Hàng năm, sau khi hoàn thành thực hiện đối sánh, căn cứ vào kết quả đối sánh và việc sử dụng kết quả, toàn bộ nội dung, đối tác, quy trình thực hiện được rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cải tiến khi cần thiết như sau:

- Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng dự thảo báo cáo thực hiện đối sánh, trong đó tập trung lấy ý kiến các bên liên quan về nội dung, đối tác, quy trình thực hiện đối sánh. Thời hạn hoàn thành: Trong vòng 45 ngày làm việc sau khi hoàn thành đối sánh.

- Ban Giám hiệu xem xét dự thảo báo cáo, quyết định thời gian tổ chức họp rà soát, cải tiến.

- Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng là đầu mối tổ chức họp thường trực Hội đồng Đảm bảo chất lượng để tổng kết, rà soát, cải tiến về đối sánh, đề ra các nội dung cải tiến.

- Triển khai thực hiện các nội dung cải tiến.

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 8. Bảo mật thông tin

Tất cả các thông tin đối sánh đều phải được bảo mật theo Quy định bảo mật thông tin đối với Cán bộ, Giảng viên ban hành Quyết định số 587/QĐ-DHVTTC ngày 21 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản.

Các đơn vị, cá nhân không được tự ý cung cấp số liệu đối sánh cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa có phê duyệt của Ban Giám hiệu.

Điều 9. Hiệu lực thực hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng./.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Đăng Khoa